TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lâm Yến Nhi**.

2. Ông **Duyên Văn Hiền**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Chí Công** - Là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông **Dương Việt Khái** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 đối với:

Bị cáo thứ 01: **Lý Văn C**, sinh ngày 26/02/2002; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Con ông: Lý Văn H; Con bà: Thạch Cẩm H; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/4/2018 đến nay (có mặt).

Giám hộ cho bị cáo: Bà **Thạch Cẩm H**, sinh năm 1975; Trú tại: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư **Phan Khánh Dương** - Công ty Luật TNHH Luật Sống, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị cáo thứ 02: **Lý Văn H**, sinh năm 1972; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông: Lý K; Con bà: Trương Thị M; Vợ: Thạch Cẩm H; Con: 04 người;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/4/2018 đến nay (có mặt).

Người bào chữa: Ông **Võ Giang Nam** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị hại: Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1965 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp: Ông **Hồ Thanh P**, sinh năm 1980; Trú tại: Khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Thạch Cẩm H**, sinh năm 1975; Trú tại: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người làm chứng:

Ông **Kim T**, sinh năm 1966 (có mặt); Trú tại: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn H là cha ruột của Lý Văn C cùng sinh sống tại Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Khoảng 19 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2018, C hỏi H mượn xe mô tô hiệu Angel, biển kiểm soát 69N1 – 023.73 của H để điều khiển đi chơi. Mặc dù biết rõ con ruột của mình là Lý Văn C không có giấy phép lái xe để điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng H vẫn đồng ý giao xe. Khi mượn xe của cha mình xong, C điều khiển xe mô tô đến chở Lê Minh L từ hướng xã Trần Hợi về khóm 4, thị trấn T chơi. Khi C điều khiển xe đến ấp K, xã T, huyện T thì đèn xe mô tô tự động tắt nhưng C vẫn tiếp tục điều khiển xe đi tiếp thì phát hiện phía trước có bóng người. C thắng xe lại nhưng do xe chạy nhanh không thắng kịp làm xe đụng vào người bà Hồ Kim H làm bà Hoa ngã xuống đường bị thương. Đến ngày 12/3/2018, bà H tử vong tại bệnh viện đa khoa Cà Mau do chấn thương sọ não hở.

Vật chứng thu giữ: Ngày 09/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời thu tại hiện trường vụ án 01 xe mô tô hiệu Angel, biển kiểm soát 69N1–023.73; 05 mãnh nhựa của xe bị vỡ. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 09/3/2018 tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, lộ bê tong nông thôn rộng 2m50. Nơi xảy ra tai nạn lộ thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế.

Kết luận giám định số 45-GĐPY/2018 ngày 13/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cà Mau, kết luận đối với Hồ Kim Hoa như sau: Ở vùng chẩm có vết

sưng nề trầy xước da, kích thước 13cm x 9cm; Kết mạc hai mắt nhợt nhạt; Máu tụ dưới da đầu vùng chẩm; Nứt sọ khá lớn ở vùng thái dương chẩm phải, có máu và dịch nảo tủy chảy ra; Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não hở.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô, biển kiểm soát 69N1-023.73 do Lý Văn Chương điều khiển thể hiện: Toàn bộ lốp bánh xe phía trước bị cháy xém; Bửng chắn bùn bên trái gần mặt nạ phía trước bị bể mất một phần; Phần mũ ốp mặt nạ phía trước bên trái gần tay cầm bên trái bị trầy xước nham nhở; Phần mũ ốp gương chiếu hậu bên trái phần cần gương bị trầy xước nham nhở; Đầu gát chân phía bên trái bị trầy xước; Toàn bộ phần lốp xe phía sau bị cháy xém.

Xác định lỗi: Lý Văn C điều khiển xe mô tô biển số 69N1-023.73 vi phạm Khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tại Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: "Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Ngoài ra, Lý Văn C còn vi phạm điểm b, khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ do chưa đủ độ tuổi của người lái xe theo quy định. Tại điểm b, khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ quy định: "Người đủ 18 tuổi trở lên được lái xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi-lanh từ 50cm^3 trở lên và các loại xe có kết cấu tương tự; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải dưới 3.500 kg; xe ô tô chở người đến 9 chổ ngồi". Riêng bà Hồ Kim H đã vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 23 Luật giao thông đường bộ quy định: "Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường".

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 18/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Lý Văn C về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Lý Văn H về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo C, bị cáo H thừa nhận cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai; không ai ép cung, móm cung gì đối với các bị cáo; các bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại gồm các khoản như: chi phí đi lại, chi phí điều trị bệnh, chi phí đám tang, xây mồ mã, xây nhà tiền chế khoảng trên 80 triệu đồng; người đại diện hợp pháp cho người bị hại xác định ngoài các khoản đã hỗ trợ, thì phía bị cáo H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tính mạng của người bị hại số tiền 50 triệu đồng; bị cáo H và bà H cùng xác định, gia đình đã hỗ trợ cho gia đình hại xong, hiện nay gia đình gặp rất nhiều khó khăn nên không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, giữ nguyên cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 18/6/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn C phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và bị cáo Lý Văn H phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Áp dụng Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên bố tịch thu tiêu hủy: 05 mãnh nhựa của xe bị vỡ; giao trả lại cho bị cáo Hải xe mô tô hiệu Angel, biển kiểm soát 69N1-023.73, chủ sở hữu là Lý Văn H; về trách nhiệm dân sự: Do trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu, tại phiên tòa hôm nay có yêu cầu không được chấp nhận, đồng thời tách ra thành vụ kiện dân sự khác.

Người bào chữa cho bị cáo C không tranh luận về hành vi, tội danh Viện kiểm sát truy tố; người bào chữa nêu các tình tiết giảm nhẹ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo C được hưởng án treo; Người bào chữa cho bị cáo H, cũng không tranh luận về hành vi, tội danh Viện kiểm sát truy tố; người bào chữa nêu các tình tiết giảm nhẹ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, i khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015, để áp dụng hình phạt dưới khung đối với bị cáo H.

Bị cáo C và bị cáo H không trình bày ý kiến bào chữa, chỉ nói lời sau cùng là xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không tranh luận, có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; ngoài những khoản mà các bị cáo đã bồi thường thì bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tính mạng của người bị hại số tiền 50 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018, bà Thạch Cẩm H tham gia tố tụng với tư cách là giám hộ cho bị cáo C. Ngoài tư cách này thì bà H còn tham gia tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do có liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại tại Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Xét lời khai của bị cáo C và bị cáo H, người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông P tại phiên tòa đối chiếu với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 19 giờ ngày 09/3/2018, tại nhà của các bị cáo tại Khóm 4, thị trấn T, huyện T, khi bị cáo C hỏi bị cáo H mượn xe đi chơi, mặc dù biết C không có giấy phép lái xe nhưng lại giao xe cho bị cáo C. Sau, đó, C đã điều khiển xe mô tô hiệu Angel, biển kiểm soát 69N1-023.73 chở Lê Minh L đi từ hướng xã Trần Hợi về khóm 4, thị trấn T, khi đến ấp K, xã T đèn xe mô tô tự động tắt nhưng C vẫn tiếp tục điều khiển xe đi tiếp thì phát hiện phía trước có bóng người, C thắng xe nhưng do xe chạy nhanh không thắng kịp làm xe đụng vào người bà Hồ Kim T đang đi bộ ngã xuống lộ dẫn đến bà T chết do chấn thương sọ não hở.

[3] Hành vi lái xe tham gia giao thông chưa đủ độ tuổi của người lái xe; không có giấy phép lái xe; thiếu quan sát phía trước của bị cáo C đã vi phạm khoản 23 Điều 8; điểm b khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ, còn bị cáo H biết rõ C không có giấy phép lái xe mà vẫn giao xe điều khiển. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng của người khác. Khi thực hiện hành vi tội phạm, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức và biết được khi tham gia giao thông người điều khiển phải đủ tuổi điều khiển xe, phải có giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền cấp, phải chấp hành đúng các quy tắc giao thông đường bộ nhưng vì quá tự tin, các bị cáo không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ và hậu quả làm cho bà H đã chết. Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; đối với bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai cần thiết và phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, xét về nhân thân của các bị cáo chưa tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại (các tình tiết các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Bên cạnh đó, bị cáo C khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H (các tình tiết các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) nên xem xét các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như theo đề nghị của người bào chữa là phù hợp. Còn đối với bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ và khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên nên người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo nhưng với tính chất nghiêm trọng của vụ án, với bản chất xem thường pháp luật của bị cáo C nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm của mình, do đó đề nghị của người bào chữa không được chấp nhận, mà cần chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo C và bị cáo H là phù hợp. Đối với bị cáo H, ngoài việc chấp hành án tại địa phương, bị cáo H thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo H là phù hợp với khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa, bị cáo H, bà H, ông P thống nhất các khoản đã hỗ trợ cho gia đình bị hại, không ai yêu cầu xem xét hoặc điều chỉnh lại. Riêng, ông P cho rằng ngoài các khoản đã hỗ trợ, thì bị cáo H có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 50 triệu đồng, bị cáo H và bà H không đồng ý, vì hiện nay gia đình gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, người bị hại chết xuất phát từ việc bị cáo H giao xe cho bị cáo C không đủ điều kiện điều khiển, dẫn đến bị cáo C gây ra tai nạn làm cho bà Hoa tử vong. Khi phạm tội, bị cáo C chưa đủ năng lực trách nhiệm bồi thường và bị cáo đang sống cùng gia đình, không có tài sản riêng nên bị cáo H cùng bà H là cha mẹ của bị cáo C liên đới bồi thường là phù hợp với Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015, việc Viện kiểm sát đề nghị tách ra việc bồi thường là không phù hợp. Như vậy, đối chiếu với quy định tại Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì ông P yêu cầu bồi thường 50 triệu đồng tiền tính mạng bị xâm phạm là có cơ sở. Tuy nhiên, xét về lỗi trong vụ án này, thì bị hại cũng có một phần lỗi nên gia đình bị hại phải chịu 30%, bị cáo H và bà H phải chịu 70%. Do đó, cần buộc bị cáo H cùng bà H liên đới bồi thường cho gia đình bà H số tiền 33.300.000 đồng là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Angel, biển kiểm soát 69N1-023.73, chủ sở hữu đứng tên Lý Văn H. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa thể hiện mặc dù bị cáo Hải giao xe cho bị cáo C điều khiển là không đúng, nhưng ý thức của bị cáo H không phải giao xe cho bị cáo C vào mục đích phạm tội, nên cần giao trả lại cho bị cáo H; đối với 05 mãnh nhựa của xe bị vỡ không còn giá trị sử dụng nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo H, bị cáo C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm), bị cáo H và bà H còn phải chiu án phí dân sự có giá ngạch số tiền: 33.300.000 đồng x 5% = 1.665.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn C phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và bị cáo Lý Văn H phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn C **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn H **01** (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lý Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Áp dụng: Khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lý Văn H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lý Văn H và bà Thạch Cẩm H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Hồ Thanh P - Là người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền: 33.300.000 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu ba trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày ông Hồ Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lý Văn H và bà Thạch Cẩm H không thi hành xong khoản tiền trên, bị cáo Lý Văn H và bà Thạch Cẩm H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giao trả lại cho bị cáo Lý Văn H xe mô tô hiệu Angel, biển kiểm soát 69N1-023.73, chủ sở hữu là Lý Văn H thể hiện tại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008638 do Công an huyện Trần Văn Thời cấp ngày

29/6/2011; tuyên bố tịch thu tiêu hủy 05 mãnh nhựa của xe bị vỡ (Các vật chứng được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/6/2018 bút lục số 177).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, về án phí hình sự sơ thẩm, buộc bị cáo Lý Văn C và bị cáo Lý Văn H, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng; về án phí dân sự có giá ngạch, buộc bị cáo Lý Văn H và bà Thạch Cẩm H phải nộp số tiền 1.665.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- UBND TT Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Thành Quang